

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/DS-ST

Ngày: 05-02-2024

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thụy Đăng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lạc

2. Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 661/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP ST**

Trụ sở: số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Thanh L – Chuyên viên quản lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 510/2023/UQ-CNCT ngày 03/8/2023) (có mặt)

Bị đơn: **Bà Đỗ Thị Phương D**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Thanh, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP ST có ông Hồ Thanh L là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 06/10/2020, Ngân hàng TMCP ST có cho bà Đỗ Thị Phương D vay tiền theo hình thức hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện

phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này gọi chung là hợp đồng), ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ, bà Đỗ Thị Phương D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.894.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà D thanh toán được số tiền 14.560.744 đồng, số còn lại chưa thanh toán. Do bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ của bà D sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng TMCP ST yêu cầu bà Đỗ Thị Phương D thanh toán số tiền còn nợ là 25.739.658 đồng tính đến ngày 19/7/2023 và lãi phát sinh sau ngày 19/7/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ vay.

Bị đơn bà Đỗ Thị Phương D vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên toà hôm nay: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, buộc bà D trả số tiền vay còn nợ đến ngày 05/02/2024 là 32.158.208 đồng và trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Bị đơn bà D vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 12/01/2024 và ngày 05/02/2024, đã thực hiện tổng đạt cho bà D theo quy định nhưng bà Đỗ Thị Phương D vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Đỗ Thị Phương D.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ST (sau đây gọi tắt là ngân hàng) thì nhận thấy: Ngân hàng có cho bà Đỗ Thị Phương D vay tiền dưới hình thức mở thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1591483 ngày 14/10/2020, mục đích tiêu dùng cá nhân, hạn mức 20.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà D đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 19.894.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 14.560.744 đồng. Do bà D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/4/2023, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng đối với thẻ tín dụng của bà D theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1591483 và chuyển toàn bộ số dư nợ của bà D sang nợ quá hạn. Đến ngày 19/7/2023, bà D còn nợ số tiền vốn cho thẻ tín dụng là 22.975.233 đồng và lãi là 2.764.425 đồng.

Phía bà D vắng mặt nên không có ý kiến trình bày hoặc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo hồ sơ thể hiện thì sau khi thực hiện các giao dịch trên thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1591483 ngày 14/10/2020

với số tiền là 19.894.000 đồng, bà D đã thanh toán được số tiền 14.560.744 đồng. Từ ngày 22/4/2023, thì bà D không thanh toán thêm khoản nào cho ngân hàng. Hiện bà D còn nợ ngân hàng số tiền vốn là 22.975.233 đồng, lãi quá hạn là 9.182.975 đồng (tính đến ngày 05/02/2024).

Do bị đơn bà Đỗ Thị Phương D vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi và vốn vay cho ngân hàng theo như thỏa thuận giữa hai bên, cũng như không chứng minh được đã thanh toán đủ tiền vốn và lãi đã vay cho ngân hàng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Cần buộc bà D trả cho ngân hàng số tiền vốn vay cho khoản vay của thẻ tín dụng nêu trên là 22.975.233 đồng, lãi quá hạn là 9.182.975 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 05/02/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho ngân hàng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ST

2. Buộc bà Đỗ Thị Phương D phải trả cho Ngân hàng TMCP ST số tiền vay 32.158.208 đồng (ba mươi hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn hai trăm lẻ tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Phương D phải nộp 1.607.910 đồng (một triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn chín trăm mười đồng). Ngân hàng TMCP ST được nhận lại 643.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007253 ngày 25/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thụy Đăng Phượng

